BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN VÀ NÔNG NGHIỆP NAM BỘ**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Phê duyệt tại Quyết định số 670 /QĐ-TCĐCĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ)

Tên nghề: **Hàn**

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Bậc đào tạo: Bậc 1

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Công dân trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, trình độ học vấn từ tiểu học trở lên

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 06 (15 tín chỉ)

Thời gian đào tạo: 03 tháng

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ thuật viên trình độ sơ cấp có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề Hàn; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức chuyên môn*

+ Đọc được bản vẽ (với ba hình chiếu, có mặt cắt, có cắt trích,...); lập được các bản vẽ đơn giản;

+ Mô tả được ký hiệu của các loại vật liệu phổ biến sử dụng trong nghề hàn;

+ Trình bày được các phương pháp gia công, chế tạo phôi hàn và kỹ thuật chế tạo phôi hàn;

+ Trình bày được phạm vi ứng dụng của các phương pháp hàn cơ bản;

+ Trình bày được nguyên lý, cấu tạo và vận hành thiết bị hàn hồ quang tay, MIG/MAG, hàn khí...;

+ Mô tả được phương pháp tính chế độ hàn và phương pháp chọn chế độ hàn hợp lý;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn phòng cháy, chống nổ và cấp cứu người khi bị tai nạn xảy ra.

- *Về kỹ năng nghề nghiệp*

+ Đọc được các ký hiệu vật liệu hàn, ký hiệu mối hàn, vị trí hàn trong các bản vẽ;

+ Gá lắp được một số các kết cấu hàn cơ bản theo các vị trí khác nhau theo yêu cầu kỹ thuật;

+ Đấu nối, vận hành, điều chỉnh được chế độ hàn và hàn được các mối hàn 1F, 2F, 1G, 2G (với thép có độ dày ≥ 3 mm) trên các thiết bị hàn: hồ quang tay, MIG/MAG, hàn khí...;

+ Sửa chữa được một số mối hàn bị sai hỏng, xác định được nguyên nhân và biện pháp phòng tránh sai hỏng;

+ Bảo dưỡng được thiết bị, dụng cụ và phòng chống cháy nổ của nghề hàn;

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ;

+ Xử lý được một số tình huống sơ cứu người bị nạn trong quá trình làm việc tại các công trình thi công.

- *Về mức độ tự chủ và trách nhiệm*

+ Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;

+ Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí được xác định;

+ Có năng lực làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với tổ, nhóm;

+ Có khả năng hợp tác để cùng giải quyết công việc, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc của nghề;

+ Cẩn thận, trung thực và trách nhiệm trong quá trình thực hiện công việc;

+ Có ý thức tự giác, tác phong lao động công nghiệp; tuân thủ quy trình sản xuất, an toàn lao động, an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng;

+ Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự học, bồi dưỡng chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc và nâng cao trình độ.

3. Vị trí việc làm

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- Trực tiếp tổ chức làm nghề tại gia đình;

- Làm việc tại phân xưởng hàn trong các doanh nghiệp;

- Làm thợ hàn trong các doanh nghiệp lĩnh vực cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, cầu phà…;

- Tham gia thi công ở các công trình có sử dụng thợ hàn.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

- Tổng số giờ: 315 giờ (15 tín chỉ); trong đó:

+ Giờ học lý thuyết: 77 giờ;

+ Giờ học thực hành, kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun: 238 giờ.

III. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra (*)
I	**Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở**	**6**	**105**	**50**	**49**	**6**
MH 01	Vẽ kỹ thuật cơ khí	2	45	15	28	2
MH 02	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	2	30	20	8	2
MH 03	Kỹ thuật tạo phôi hàn	2	30	15	13	2
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn nghề**	**9**	**210**	**27**	**177**	**6**
MĐ 04	Hàn hồ quang tay	5	120	15	103	2
MĐ 05	Hàn MIG/MAG	2	45	6	37	2
MĐ 06	Hàn khí	2	45	6	37	2
Tổng cộng		**15**	**315**	**77**	**226**	**12**

**** Ghi chú:*** *Tổng thời gian kiểm tra 12 giờ bao gồm: Số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun 06 giờ được tính vào giờ thực hành; số giờ kiểm tra kết thúc môn học, mô đun 06 giờ.*

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết tại các chương trình môn học, mô đun kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề "Hàn" được dùng dạy nghề cho người lao động có nhu cầu học nghề.

Khi học viên hoàn thành các môn học và mô đun trong chương trình và có điểm tổng kết khóa học đạt kết quả trung bình từ 5.0 trở lên sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

Theo yêu cầu của người học, người sử dụng lao động, nhà trường có thể chọn giảng dạy độc lập từng môn học, mô đun hoặc nhóm các môn học, mô đun phù hợp. Sau khi kết thúc khóa học, Nhà trường cấp cho người học: Giấy chứng nhận học nghề (đã hoàn thành các môn học, mô đun đã học).

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khoá học thực hiện theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

2.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Việc kiểm tra định kỳ môn học, mô đun được thực hiện hiện theo Điều 24 - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Mỗi môn học/ mô đun được thực hiện 01 bài kiểm tra thường xuyên; thời gian làm bài kiểm tra là 15-30 phút; hình thức kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm.

- Mỗi môn học/ mô đun được thực hiện 01 bài kiểm tra định kỳ; thời gian làm bài kiểm tra lý thuyết là 45 phút. Hình thức kiểm tra tự luận, trắc nghiệm; thời gian làm bài kiểm tra thực hành là 60 phút.

2.2. Kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

- Việc kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện hiện theo Điều 25 - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hình thức và thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

Nội dung	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài kiểm tra
Môn học	Tự luận hoặc trắc nghiệm	60 phút
Mô đun	Làm bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp	60 phút

- Điều kiện được dự kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của nhà trường.

3. Hướng dẫn xét, công nhận tốt nghiệp

- Việc xét, công nhận tốt nghiệp được thực hiện hiện theo Điều 27 - Thông tư số Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Khoản 9, Điều 1 - Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Điều kiện được công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ trình độ sơ cấp (bậc 1) được thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của nhà trường.

4. Các chú ý khác

- Để giảng dạy có hiệu quả, các giáo viên cần được tập huấn về phương pháp giảng dạy theo mô đun, giáo viên cần có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt; kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, làm mẫu và hoạt động thực hành trên hiện trường dạy học.

- Khi giảng dạy, giáo viên cần giúp cho học viên thực hiện các thao tác, tư thế của từng kỹ năng chính xác, nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của từng bài.

- Để giúp cho học viên nắm vững những kiến thức cơ bản sau mỗi bài học, giáo viên phải giao bài tập cụ thể đến từng học viên (các bài tập chỉ cần ở mức độ trung bình, phù hợp với phần lý thuyết đã học).

- Chương trình xây dựng cho khóa học trong thời gian 3 tháng, trong thực tế có thể tổ chức cho học viên học thành từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế nhằm

rèn luyện kiến thức, kỹ năng nghề cho học viên.

- Để học viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cần phổ biến nội quy, quy chế đào tạo và giới thiệu nghề nghiệp cho học viên khi mới nhập học.

- Chương trình đào tạo này được sử dụng giảng dạy từ năm học 2024-2025.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nội dung chương trình đào tạo nếu cần thiết phải điều chỉnh, cập nhật, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp với thực tế phải được phê duyệt của Hiệu trưởng trước khi đưa vào sử dụng.

HIỆU TRƯỞNG